

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH XUÂN TRUNG

---



**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**Một vài kinh nghiệm giáo dục và rèn kỹ năng sống  
cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4**

Lĩnh vực/môn : *Tiếng Việt*  
Cấp học : *Tiểu học*  
Tên tác giả : *Đào Thị Thu Hương*  
Đơn vị công tác : *Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung*  
Chức vụ : *Giáo viên*

Năm học: 2021 – 2022

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN***(Theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng Sáng kiến Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Đào Thị Thu Hường	6/4/1991	Tiểu học Thanh Xuân Trung	Giáo viên	Cao đẳng Sư phạm GDTH	Một vài kinh nghiệm giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Năm học 2020 – 2021; 2021 - 2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến: SKKN là tổng hợp những phương pháp, biện pháp để giúp giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt, giúp các em có hứng thú tham gia vào các hoạt động cùng cô và các bạn.

- Những thông tin cần được bảo mật: Không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Học sinh cả lớp

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Học sinh có kiến thức, kỹ năng sống tốt, tự tin và biết tự giải quyết vấn đề.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: Đạt kết quả tốt, khả quan.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thanh Xuân Trung, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

**Người viết đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Đào Thị Thu Hường**

**BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG**

Tác giả: Đào Thị Thu Hương

Đơn vị: Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung

Tên SKKN: Một vài kinh nghiệm giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4

Môn (hoặc Lĩnh vực): Tiếng Việt

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
<b>I</b>	<b>Điểm hình thức (2 điểm)</b>			
	Trình bày đúng quy định về thể thức văn bản (kiểu chữ, cỡ chữ, dẫn dòng, căn lề...)	1	1	Trình bày đúng quy định
	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị)	1	1	Kết cấu 3 phần chặt chẽ
<b>II</b>	<b>Điểm nội dung (18 điểm)</b>			
<b>1</b>	<b>Đặt vấn đề (2 điểm)</b>			
	Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết	1	1	Đặt vấn đề gọn, rõ ràng; giới thiệu được khái quát thực trạng, mục đích ý nghĩa cần đạt.
	Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1	1	Nêu được thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu
<b>2</b>	<b>Giải quyết vấn đề (14 điểm)</b>			
	Tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm	1	1	Tên SKKN phù hợp và nâng cao được hiệu quả.
	Nêu rõ cách làm cũ, phân tích nhược điểm. Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp	3	2	Phân tích được nhược điểm của cách làm cũ và có số liệu khảo sát trước khi thực hiện khảo sát.
	Nêu cách làm mới thể hiện tính sáng tạo, hiệu quả. Có ví dụ và minh chứng tường minh cho hiệu quả của các giải pháp mới	7	6,25	Phần khảo sát mới nêu được kết quả khảo sát cần có minh chứng cụ thể.
	Có tính mới, phù hợp với thực tiễn	1	1	Các giải pháp đưa ra phù hợp

TT	Nội dung	Biểu điểm	Điểm được đánh giá	Nhận xét
	của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng			với thực tế, mang tính sáng tạo, chính xác cao.
	Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị.	1	1	SKKN có thể áp dụng rộng rãi phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.
	Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác	1	1	Nội dung sáng kiến đảm bảo tính khoa học và chính xác
<b>3</b>	<b>Kết luận và khuyến nghị (2 điểm)</b>			
	Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp	1	1	Có bản so sánh đối chiếu số liệu khảo sát trước và sau khi thực nghiệm.
	Khẳng định được hiệu quả mà SKKN mang lại.	0.5	0,5	Khẳng định được hiệu quả của sáng kiến.
	Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến việc áp dụng và phổ biến SKKN	0.5	0,5	Có ý kiến đề xuất với các cấp quản lý
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>		18,25	

**Đánh giá chung** (Ghi tóm tắt những đánh giá chính):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Xếp loại : A**

Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm  
 Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm  
 Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm  
 Không xếp loại: < 10 điểm

**Người chấm 1**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**Người chấm 2**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng 4 năm 2022  
**Thủ trưởng đơn vị**

## MỤC LỤC

<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	5
I. Lý do chọn đề tài.....	5
II. Mục đích nghiên cứu.....	6
III. Đối tượng nghiên cứu.....	6
IV. Phương pháp nghiên cứu.....	6
V. Thời gian nghiên cứu.....	7
<b>B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b> .....	8
I. Cơ sở lí luận của sáng kiến kinh nghiệm.....	8
II. Thực trạng tại đơn vị.....	8
III. Các biện pháp giáo dục và rèn kĩ năng sống qua môn Tiếng Việt đạt hiệu quả. ....	10
IV. Hiệu quả.....	24
<b>C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	27
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	29

## **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **I. Lý do chọn đề tài**

Trong trường Tiểu học việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh đòi hỏi thường xuyên của công tác giáo dục đồng thời cũng là đòi hỏi cấp thiết của việc hình thành nhân cách trong công tác giáo dục hiện nay. Giáo dục trong nhà trường luôn là vấn đề được quan tâm nên việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh cũng không kém quan trọng. Bằng nhiều hình thức, nhiều con đường, trong đó việc giáo dục và rèn kỹ năng sống chiếm một vị trí quan trọng. Qua việc giáo dục và rèn kỹ năng sống sẽ trang bị tri thức, hành vi cho trẻ. Đồng thời nó định hướng cho học sinh tiểu học rèn luyện hành vi và thói quen ứng xử tốt. Trong sự phát triển nhân cách của học sinh, việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống là đảm bảo cho học sinh có được bản lĩnh rõ ràng về nhân cách toàn diện. Nếu không rèn kỹ năng sống thì không những sự ứng xử trong các tình huống sẽ phức tạp, gặp khó khăn, thậm chí mắc phải sai lầm, mà việc hình thành nhân cách toàn diện của trẻ bị hạn chế, việc xây dựng những thói quen hành vi dễ rơi vào chủ nghĩa hình thức máy móc, lí trí và tình cảm không thống nhất với nhau đó là lời nói không đi đôi với việc làm thì dẫn đến hiện tượng lệch lạc về nhân cách. Giáo dục và rèn kỹ năng sống cần bắt đầu từ nhỏ, trong gia đình, từ từng hành vi cá nhân đơn giản nhất, theo đó hình thành tính cách và nhân cách. Gia đình và nhà trường cần phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho trẻ.

Ở bậc Tiểu học, các môn học vừa cung cấp cho học sinh những kiến thức ban đầu về Toán học, Khoa học và Nhân văn, vừa cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ đẳng về các chuẩn mực hành vi xã hội chủ nghĩa gắn với những kinh nghiệm đạo đức. Từ đó giúp học sinh hình thành kỹ năng sống, biết phân biệt đúng sai, làm theo cái đúng, ủng hộ cái đúng, đấu tranh với những biểu hiện sai trái, xấu xa, thôi thúc các em hành động theo chuẩn mực đạo đức và thói quen đạo đức. Chính vì vậy việc giáo dục và rèn kỹ năng sống ở bậc Tiểu học là một nhiệm vụ quan trọng mà người làm công tác giáo dục cần quan tâm.

Giáo dục và rèn kỹ năng sống trong các môn học ở Tiểu học được tập trung chủ yếu ở 4 môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học, Tự nhiên và xã hội nhằm đạt mục tiêu trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp; tạo cơ hội thuận lợi cho học sinh sử dụng quyền và bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Trong đó môn Tiếng Việt có nhiệm vụ hình thành và phát triển ở học sinh kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong môi trường hoạt

động của lứa tuổi. Kỹ năng đặc thù, thể hiện ưu thế của Tiếng Việt là kỹ năng giao tiếp, sau đó là kỹ năng nhận thức, bao gồm nhận thức thế giới xung quanh, tự nhận thức, ra quyết định ...

Có ý kiến cho rằng, các trường học hiện nay chỉ chú trọng về dạy kiến thức, việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh còn chiếu lệ, giáo viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh lớp mình đang dạy chỉ luôn chú trọng đến việc đọc tốt, làm tính tốt... dẫn đến có một bộ phận học sinh trong các trường thiếu hụt hiểu biết về môi trường xung quanh, ứng xử cần thiết trong cuộc sống. Điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến những bất cập trong hành vi, lối sống đạo đức của nhiều học sinh. Về phía học sinh, các em hay “nói trước quên sau” và chưa có khả năng vận dụng những điều đã học áp dụng vào thực tế, với học sinh tiểu học, tâm lý độ tuổi cho thấy các em rất hiếu động, các em có nhu cầu hỏi đáp, không muốn bị áp đặt. Mặt khác, các em một mực rất tin vào lời nói của thầy cô giáo, thầy cô bảo đọc, bảo chép thì cứ đọc cứ chép và quá trình ấy cứ lặp đi lặp lại dần dần dẫn đến thói quen.

Để nâng cao việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, với cương vị là người giáo viên, tôi hết sức băn khoăn và trăn trở: Làm thế nào để nâng cao việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh? Làm thế nào để học sinh biết cách vận dụng kỹ năng sống vào trong cuộc sống hằng ngày? Với mong muốn góp phần vào việc luận giải những vấn đề nói trên, bản thân tôi đã chọn đề tài: **“Một vài kinh nghiệm giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4”**. Vấn đề mà chắc hẳn không chỉ riêng tôi mà rất nhiều đồng nghiệp đã nghiên cứu, nhiều sách báo đã nói đến nhằm làm sao học sinh có những kỹ năng sống tốt, trở thành những con người tốt, có ích cho xã hội. Đây cũng là một vấn đề mà phụ huynh và xã hội hết sức quan tâm.

## **II. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu tìm ra những biện pháp giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt 4 đạt hiệu quả tốt.

## **III. Đối tượng nghiên cứu**

Học sinh lớp 4 ở trường Tiểu học Thanh Xuân Trung – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.

## **IV. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lý thuyết
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- + Phương pháp quan sát

- + Phương pháp khảo sát điều tra
- + Phương pháp thực hành - trải nghiệm
- + Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

#### **V. Thời gian nghiên cứu**

Đối với đề tài này, bản thân tôi đã nghiên cứu và áp dụng trong năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 tôi tiếp tục nghiên cứu đề tài này nhằm giáo dục và rèn kĩ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4 do tôi giảng dạy ở trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.



## **B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **I. Cơ sở lí luận của sáng kiến kinh nghiệm**

Từ năm học 2010-2011, Bộ GD-ĐT đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống lồng ghép vào các môn học ở bậc tiểu học. Đây là một chủ trương cần thiết và đúng đắn. Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện về đạo đức, trí thức, sức khỏe, thẩm mỹ, nghề nghiệp và hình thành nhân cách, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một nội dung được đông đảo phụ huynh và dư luận quan tâm, bởi đây là một chương trình giáo dục hết sức cần thiết đối với học sinh và phù hợp với mục tiêu giáo dục hiện nay, nhằm đào tạo con người với đầy đủ các mặt “đức, trí, thể, mỹ” để đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Ở bậc Tiểu học là bậc tạo nền tảng cho học sinh phát triển, vì vậy ngoài việc trang bị cho học sinh vốn kiến thức cơ bản trong học tập, lao động còn phải giáo dục học sinh có kỹ năng sống, kỹ năng làm người để học sinh có thêm kinh nghiệm thích ứng với môi trường, xã hội mới.

Năm học 2021-2022 là năm học tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là một trong những nội dung của phong trào. Chính vì vậy nên các nhà trường cần chú trọng hơn đến nội dung “Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh”.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh giúp học sinh tự giải quyết được một số vấn đề thiết thực trong cuộc sống hằng ngày như: tự chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường và phòng chống các tệ nạn xã hội,... để các em chủ động, tự tin không phụ thuộc hoàn toàn vào người lớn mà vẫn có thể tự bảo vệ mình.

### **II. Thực trạng tại đơn vị**

Qua thực tế giảng dạy và làm công tác chủ nhiệm hai năm liền cho tới nay, tôi thấy kỹ năng sống của học sinh chưa cao. Chỉ một số học sinh có hành vi, thói quen, kỹ năng tốt. Còn phần lớn các em có nhận xét, đánh giá về sự việc nhưng chưa có thái độ và cách ứng xử, cách xưng hô đôi lúc chưa chuẩn mực. Học sinh chưa mạnh dạn thể hiện kỹ năng của bản thân. Các em còn ngại nói, ngại viết, khả năng tự học, tự tìm tòi còn hạn chế.

Qua quá trình theo dõi các kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt ở đầu năm học và việc quan sát học sinh thực hành thảo luận nhóm kết quả như sau:

- Kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt:

Thời gian	Tổng số học sinh	Kỹ năng tốt		Có hình thành kỹ năng		Kỹ năng chưa tốt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Đầu năm học 2020 - 2021	54	10	18,5%	34	63%	10	18.5%
Đầu năm học 2021-2022	59	15	25,4%	36	61%	8	13,6%

-Thực hành thảo luận nhóm:

Thời gian	Tổng số học sinh	Thực hành thảo luận nhóm			
		Biết cách lắng nghe, hợp tác		Chưa biết cách lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm	
		SL	TL%	SL	TL%
Đầu năm học 2020 - 2021	54	15	28%	39	72%
Đầu năm học 2021 - 2022	59	21	36%	38	64%

Sĩ số năm sau tăng thêm 5 học sinh.

Kết quả trên cho thấy:

\* Kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt:

- Năm học 2021 - 2022: Số học sinh có kỹ năng tốt là 18,5%; số học sinh có hình thành kỹ năng là 63%; số học sinh có kỹ năng chưa tốt là 18,5%.

- Năm học 2021-2022: Số học sinh có kỹ năng tốt là 25,4%; số học sinh có hình thành kỹ năng là 61%; số học sinh có kỹ năng chưa tốt là 13,6%.

\* Về thực hành theo nhóm:

- Năm học 2020 - 2021:

+ Số học sinh biết lắng nghe, hợp tác là 28%

+ Số học sinh chưa biết cách lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm là 72%

- Năm học 2021-2022:

+ Số học sinh biết lắng nghe, hợp tác là 36%

+ Số học sinh chưa biết cách lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm là 64%

Như vậy việc học sinh chưa có kỹ năng tốt hay chưa biết cách hoạt động nhóm còn chiếm tỉ lệ khá cao. Qua nhiều năm thực tế giảng dạy ở trường, tôi nhận thấy kỹ năng sống của học sinh chưa tốt là do những nguyên nhân sau:

+ Một số giáo viên chưa chú trọng việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh, chủ yếu truyền thụ kiến thức là chính.

+ Việc giáo dục và rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt còn hạn chế.

+ Các em làm việc hợp tác với nhau chưa tốt.

+ Các bậc cha mẹ chưa chú trọng giáo dục và rèn kỹ năng sống cho các em ở nhà.

+ Các kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, tập trung, làm việc nhóm còn hạn chế. Chính việc thiếu hụt nghiêm trọng các kỹ năng sống do sự hạn chế của giáo dục gia đình và nhà trường là nguyên nhân trực tiếp khiến học sinh gặp khó khăn trong ứng xử với tình huống thực của cuộc sống.

Từ những nguyên nhân vừa nêu trên, tôi nhận thấy cần phải có những giải pháp cụ thể để giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh là một việc cần thiết mà nhiều giáo viên cần phải quan tâm.

### **III. Các biện pháp giáo dục và rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt đạt hiệu quả.**

Ở trường việc giáo dục và rèn kỹ năng sống được giáo dục trong các môn học chính khóa và ngoại khóa đặc biệt là trong môn Tiếng Việt. Để giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh trong môn Tiếng Việt cần phải áp dụng một số biện pháp sau:

#### **1. Xác định vị trí, nhiệm vụ giáo dục và rèn kỹ năng sống trong môn Tiếng Việt lớp 4.**

Việc giáo dục và rèn kỹ năng sống thúc đẩy phát triển cá nhân và xã hội, có thể nói kỹ năng sống chính là nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh.

Môn Tiếng Việt ở Tiểu học nói chung và môn Tiếng Việt ở lớp 4 nói riêng có nhiệm vụ hình thành và phát triển ở học sinh kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong môi trường hoạt động của lứa tuổi. Ưu thế của môn Tiếng Việt là hình thành cho học sinh kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức thế giới xung quanh, tự nhận thức, ra quyết định,... Qua quá trình nghiên cứu vấn đề giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh trong môn

Tiếng Việt lớp 4, tôi nhận thấy việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh ở môn Tiếng Việt như sau:

Tuần	Phân môn	Tên bài dạy	Các kỹ năng sống cần đạt
1	Tập đọc	Đế Mèn bênh vực kẻ yếu	- Thể hiện sự thông cảm - Xác định giá trị - Tự nhận thức về bản thân

	Tập đọc	Mẹ ốm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> </ul>
2	Tập đọc	Đế Mèn bênh vực kẻ yếu (tt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> </ul>
2	Tập làm văn	Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kiếm và xử lí thông tin</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> </ul>
3	Tập đọc	Thư thăm bạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> </ul>
	Tập làm văn	Viết thư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Tìm kiếm và xử lí thông tin</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> </ul>
4	Tập đọc	Người ăn xin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp ứng xử lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> </ul>
	Tập đọc	Một người chính trực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Tư duy phê phán</li> </ul>
5	Tập đọc	Những hạt thóc giống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Tư duy phê phán</li> </ul>
6	Tập đọc	Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng xử lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> </ul>
7	Tập đọc	Chị em tôi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Thể hiện sự thông cảm</li> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> </ul>
	Tập đọc	Trung thu độc lập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm (xác định nhiệm vụ của bản thân)</li> </ul>

8	Tập làm văn	Luyện tập phát triển câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư duy sáng tạo, phân tích, phán đoán</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Hợp tác</li> </ul>
	Tập làm văn	Luyện tập phát triển câu chuyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư duy sáng tạo, phân tích, phán đoán</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Xác định giá trị</li> </ul>
9	Tập đọc	Thưa chuyện với mẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe tích cực</li> <li>- Giao tiếp</li> <li>- Thương lượng</li> </ul>
10	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> <li>- Đặt mục tiêu</li> <li>- Kiên định</li> </ul>
	Tập làm văn	Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> <li>- Thương lượng</li> <li>- Đặt mục tiêu, kiên định</li> </ul>
11	Tập đọc	Có chí thì nên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> </ul>
	Tập làm văn	Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> <li>- Giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự cảm thông</li> </ul>
12	Tập đọc	Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Đặt mục tiêu</li> </ul>
13	Tập đọc	Văn hay chữ tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Đặt mục tiêu</li> <li>- Kiên định</li> </ul>
14	Tập đọc	Chú Đất Nung	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> </ul>

	Tập đọc	Chú Đất Nung (tt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định giá trị</li> <li>- Tự nhận thức về bản thân</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> </ul>
15	Luyện từ và câu	Dùng câu hỏi vào mục đích khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> </ul>
	Luyện từ và câu	Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> </ul>
16	Tập làm văn	Luyện tập giới thiệu địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm kiếm và xử lý thông tin</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Giao tiếp</li> </ul>
19	Tập đọc	Bốn anh tài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Hợp tác</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm</li> </ul>
	Tập đọc	Bốn anh tài (tt)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Hợp tác</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm</li> </ul>
20	Tập làm văn	Luyện tập giới thiệu địa phương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập, xử lý thông tin (về địa phương cần giới thiệu)</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu)</li> </ul>
21	Tập đọc	Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> </ul>
	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Ra quyết định</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> </ul>
23	Tập đọc	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi</li> <li>- Lắng nghe tích cực</li> </ul>
	Tập đọc	Vẽ về cuộc sống an toàn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm</li> </ul>

24	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp</li> <li>- Thể hiện sự tự tin</li> <li>- Ra quyết định</li> <li>- Tư duy sáng tạo</li> </ul>
25	Tập đọc	Khuất phục tên cướp biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Ra quyết định</li> <li>- Ứng phó, thương lượng</li> <li>- Tư duy sáng tạo, bình luận, phân tích</li> </ul>
26	Tập đọc	Thắng biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao tiếp, thể hiện sự cảm thông</li> <li>- Ra quyết định, ứng phó</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm</li> </ul>
27	Tập đọc	Ga-vrốt ngoài chiến lũy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhận trách nhiệm</li> <li>- Ra quyết định</li> </ul>
30	Tập đọc	Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Giao tiếp: trình bày suy nghĩ, ý tưởng</li> </ul>
	Tập làm văn	Điền vào giấy tờ in sẵn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập xử lý thông tin</li> <li>- Đảm nhận trách nhiệm công dân</li> </ul>
32	Kể chuyện	Khát vọng sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân</li> <li>- Tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét</li> <li>- Làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm</li> </ul>
34	Tập đọc	Tiếng cười là liều thuốc bổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm soát</li> <li>- Ra quyết định: tìm kiếm các lựa chọn</li> <li>- Tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét</li> </ul>

Như vậy, việc xác định đúng nội dung giáo dục và rèn kỹ năng sống trong các phân môn của môn Tiếng Việt đã giúp cho tôi có thể giáo dục các em một cách phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của học sinh lớp 4. Qua đó giúp tôi thuận lợi hơn trong việc thiết kế bài dạy môn Tiếng Việt lồng ghép nội dung giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

## ***2. Những việc cần chuẩn bị khi dạy những nội dung có rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt lớp 4:***

Rèn kỹ năng sống cho học sinh cũng là một nhiệm vụ quan trọng đối với nhà trường. Để dạy tốt, việc chuẩn bị khi dạy những nội dung rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt cũng rất quan trọng. Có chuẩn bị tốt những nội dung thì khi dạy lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống cho các em sẽ dễ dàng hơn.

Để thực hiện được điều đó trước khi dạy môn Tiếng Việt tôi nghiên cứu thật kỹ xem bài học đó sẽ giáo dục các em nội dung gì, rèn kỹ năng gì? Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh có thể là: Rèn luyện kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, trong học tập, thói quen và kỹ năng làm việc, sinh hoạt theo nhóm,...Rèn luyện kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội,... Tuy nhiên nội dung để rèn kỹ năng sống phải phù hợp với lứa tuổi nhận thức của các em. Do đó, khi dạy tôi chọn những kỹ năng cần thiết phù hợp địa phương:

Chọn những kỹ năng phù hợp, gần gũi với học sinh. Các em có khả năng trực tiếp thực hành kỹ năng sau khi tiếp cận.

Ví dụ: Thực hành kỹ năng: Giao tiếp, ứng xử lịch sự, xưng hô đúng mực trong giao tiếp với bạn bè.

- Học sinh dự đoán các kỹ năng, yêu cầu của các kỹ năng cần đạt được sau khi học tiết học này.

Đây là khâu chuẩn bị rất quan trọng đối với giáo viên và học sinh.

Học sinh đọc nội dung bài học, yêu cầu bài.

Ví dụ: Bài “Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi” trong phân môn Luyện từ và câu (Tiếng Việt 4/1 trang 151-152).

- Tôi gợi ý học sinh nêu các kỹ năng thông qua bài học.

Tôi cho học sinh nêu các yêu cầu, kỹ năng sau khi đọc trước bài học.

Ví dụ: Các yêu cầu, kỹ năng: Thể hiện thái độ lịch sự trong giao tiếp.

- Lắng nghe tích cực

- Tôi hướng dẫn học sinh nắm được yêu cầu cần đạt sau bài học, từ đó xác định các kỹ năng cần đạt.

Tạo ra hứng thú, cảm xúc, lưu ý đó phải là cảm xúc riêng, thật, phải có sự liên tưởng từ đó xác định những yêu cầu của kỹ năng cần đạt.

Ví dụ: Tôi đặt hệ thống câu hỏi để hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung bài học:

+ Những từ ngữ nào trong câu hỏi thể hiện thái độ lễ phép của người con?

+ Em muốn biết sở thích của mọi người trong ăn mặc, vui chơi, giải trí.

Hãy đặt câu hỏi thích hợp: Với cô giáo hoặc thầy giáo em. Với bạn em.

+ Theo em, để giữ lịch sự, cần tránh hỏi những câu hỏi có nội dung như thế nào?

Từ những câu hỏi đó rút ra nội dung bài học và những kỹ năng cần đạt sau bài học.



- Tôi chuẩn bị các câu hỏi gợi ý hướng dẫn học sinh tự xác định các kỹ năng sống cần đạt.

Ví dụ: Bài yêu cầu gì?

+ Theo em cần phải làm gì để đạt được điều đó?

+ Trọng tâm bài ở chỗ nào?

+ Em cần có kỹ năng gì để thực hiện các vấn đề đó?

+ Sau khi học xong bài này em rút ra điều gì?

+ Em sẽ ứng dụng như thế nào, làm gì trong cuộc sống hàng ngày khi gặp trường hợp như trong bài?

- Tôi chuẩn bị một giáo án lồng ghép thật cẩn thận (có nêu ra cụ thể các kỹ năng học sinh cần đạt sau khi học bài này; các kỹ thuật dạy học sử dụng trong bài dạy; các phương tiện cần thiết phục vụ cho tiết dạy...).

Như vậy việc chuẩn bị khi dạy những nội dung có rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt lớp 4 đã đem lại hiệu quả cao. Qua bài giảng các em được nói với nhau những lời nói hay, những từ ngữ đúng, những lời nói gần gũi, thân thiện. Từ đó giúp các em biết cách giao tiếp với người lớn, với thầy cô, bạn bè và thực hành những kỹ năng sống đúng trong cuộc sống. Chuẩn bị nội dung giáo dục kỹ năng sống tốt bài giảng sẽ sâu và chắc hơn.

### ***3. Giáo viên thực hiện tốt các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống vào môn Tiếng Việt ở lớp 4:***

Kỹ năng sống là những kỹ năng tâm lý – xã hội cơ bản giúp cho cá nhân tồn tại và thích ứng trong cuộc sống, giúp cho cá nhân vững vàng trước cuộc sống có nhiều thách thức nhưng cũng nhiều cơ hội trong thực tại... Kỹ năng sống đơn giản là tất cả điều cần thiết chúng ta phải biết để có được khả năng thích ứng với những thay đổi diễn ra hàng ngày trong cuộc sống.

Vì thế tôi nắm rõ và vận dụng 5 nguyên tắc về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh để vận dụng vào giảng dạy:

+Tương tác: Các kỹ năng thương lượng, kỹ năng giải quyết vấn đề... được hình thành tốt trong quá trình học sinh tương tác với bạn bè và những người xung quanh. Tạo điều kiện để các em có dịp thể hiện ý kiến của mình và xem xét ý kiến của người khác... Do vậy tôi tổ chức các hoạt động có tính chất tương tác trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để giáo dục kỹ năng sống cho các em.

+ Trải nghiệm: Tôi thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được hoạt động thực, có cơ hội thể hiện ý tưởng, có cơ hội xử lý

các tình huống cũng như phản biện...Kỹ năng sống chỉ được hình thành khi các em trải nghiệm qua thực tế và nó có kỹ năng khi các em được làm việc đó.

+ Nguyên tắc tiến trình và nguyên tắc thay đổi hành vi: Tôi không giáo dục kỹ năng sống trong một lần mà kỹ năng sống là một quá trình từ nhận thức- hình thành thái độ- thay đổi hành vi. Thay đổi hành vi của một học sinh đặc biệt hành vi tốt là quá trình khó khăn. Do vậy giáo dục kỹ năng sống không thể là ngày một ngày hai mà phải là cả một quá trình.

+ Thời gian và môi trường giáo dục: giáo dục giáo dục kỹ năng sống được thực hiện mọi lúc mọi nơi; giáo dục kỹ năng sống được giáo dục trong mọi môi trường như gia đình, nhà trường, xã hội; tôi phải tạo điều kiện tối đa cho học sinh tham gia vào các tình huống thật trong cuộc sống.

Do đó trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phải đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc của giáo dục.

Như vậy việc thực hiện tốt các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống vào môn Tiếng Việt ở lớp 4 rất quan trọng. Thực hiện đúng các nguyên tắc giúp cho tôi định hướng những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với học sinh. Góp phần vào giáo dục kỹ năng sống cho học sinh giúp các em trải nghiệm các kỹ năng được học vào cuộc sống hàng ngày.

#### ***4. Giáo dục và rèn kỹ năng sống thông qua việc tích hợp vào việc giảng dạy các phân môn trong môn Tiếng Việt lớp 4.***

Giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh nhằm giúp các em có những kiến thức cơ bản về cuộc sống. Việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh vào môn Tiếng Việt là thông qua nội dung một số bài học cụ thể của các phân môn như Tập đọc, Tập làm văn, Kể chuyện, Luyện từ và câu, Chính tả. Qua các phân môn này học sinh được giáo dục và rèn một số kỹ năng cơ bản cần thiết trong cuộc sống hàng ngày như kỹ năng hợp tác, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích,...

Để giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh có hiệu quả tôi đã vận dụng vào các môn học, tiết học, nhất là môn Tiếng Việt để những giờ học sao cho các em được *làm để học*, được *trải nghiệm* như trong cuộc sống thực. Trong chương trình lớp 4, ở môn Tiếng Việt có nhiều bài học có thể giáo dục và rèn kỹ năng sống cho các em, đó là các kỹ năng giao tiếp xã hội như: Viết thư, điền vào giấy tờ in sẵn, giới thiệu địa phương, kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia, kể chuyện đã nghe, đã đọc, ... được lồng ghép cụ thể qua các tình huống giao tiếp. Tôi chỉ gợi mở sau đó cho các em tự nói một cách tự nhiên hoàn toàn không gò bó áp đặt. Bên cạnh đó, nhiều bài Luyện từ và câu có nội dung rèn luyện các

nghe thức lời nói như các kiểu câu kể (Ai làm gì?, Ai thế nào?, Ai là gì?), cách nêu yêu cầu đề nghị sao cho giữ được phép lịch sự, biết dùng câu cảm để bộc lộ cảm xúc trong một số tình huống, nhiều bài Tập đọc giới thiệu những văn bản mẫu chuẩn bị cho việc hình thành một số kỹ năng giao tiếp cộng đồng như mẫu đơn, thư, điền vào giấy tờ in sẵn,...hoặc cung cấp những câu chuyện như Bàn chân kì diệu, Khát vọng sống, Con vịt xấu xí,...mà qua đó học sinh có thể rút ra những nội dung rèn kỹ năng sống. Để hình thành những kiến thức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt, tôi phải vận dụng nhiều phương pháp dạy phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh như: thực hành giao tiếp, trò chơi học tập, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức hoạt động nhóm, phương pháp hỏi đáp,...Thông qua các hoạt động học tập, được phát huy trải nghiệm, rèn kỹ năng hợp tác, bày tỏ ý kiến cá nhân, đóng vai,...học sinh có được cơ hội rèn luyện, thực hành nhiều kỹ năng sống cần thiết.

Ví dụ: Khi dạy phân môn Tập làm văn, với các bài: “*Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân*”, “*Luyện tập giới thiệu địa phương*”, tôi tổ chức cho các em đóng vai, chơi trò chơi. Lúc đầu các em rất á ngại không tự tin khi đóng vai, bày tỏ ý kiến trước lớp nhưng tôi đã kịp thời giúp đỡ các em những điều cần chú ý trong khi giao tiếp, cộng thêm một môi trường hòa đồng thân thiện nên các em thực hiện rất tốt, không còn những cái nhìn á ngại. Thay vào đó là những cánh tay tự tin cùng những câu nói rõ ràng, chắc gọn, mạnh dạn hơn.

Các kỹ năng sống được phát triển từ dễ đến khó. Sau bài học giới thiệu là những bài học như khám phá, tư duy hiệu quả và đặc biệt kỹ năng làm việc đồng đội. Tôi luôn tạo không khí thân thiện, áp dụng việc đổi mới phương pháp tạo điều kiện cho các em mạnh dạn, tự lập, tự khẳng định và phát huy mình hơn qua việc học nhóm.

Ví dụ: Khi dạy bài: “*Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị*” trong phân môn Luyện từ và câu, tôi cho học sinh chuẩn bị những hộp thư: viết những yêu cầu, đề nghị của bản thân và tổng kết lại vào cuối tiết. Em nào nêu được nhiều câu yêu cầu, đề nghị lịch sự nhất sẽ được tuyên dương. Không những vậy tôi tổ chức cho các em trao đổi: “Theo em, như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?”, “Em đã lịch sự khi yêu cầu đề nghị chưa?”... qua đó các em sẽ bộc lộ những suy nghĩ của mình.

Ngoài ra, tôi tăng cường kể cho các em nghe các câu chuyện cổ tích, câu chuyện trong bài tập đọc, bài thơ,...để qua đó rèn luyện đạo đức cho các em, giúp các em hoàn thiện mình; dạy các em yêu thương bạn bè, yêu thương con người.

Ví dụ 1: Khi dạy bài Tập đọc “*Mẹ ốm*” – Tiếng Việt lớp 4/1. Tôi đặt những câu hỏi gợi mở như: Những câu thơ đầu muốn nói điều gì? Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào? Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?

Ví dụ 2: Khi dạy bài Tập đọc “*Chuyện cổ tích về loài người*” – Tiếng Việt lớp 4/2. Tôi đặt những câu hỏi gợi mở như: Trong “câu chuyện cổ tích” này, ai là người được sinh ra đầu tiên? Sau khi trẻ sinh ra, vì sao cần có ngay người mẹ? Bố giúp trẻ em những gì? Thầy giáo giúp trẻ em những gì?....

Giáo dục và rèn kĩ năng sống có hiệu quả còn được tôi vận dụng khá nhiều trong môn học thông qua xử lí tình huống hay các trò chơi học tập có nội dung gắn gũi với cuộc sống hằng ngày của các em.

Ví dụ: Khi dạy bài “*Cách đặt câu khiến*” trong phân môn Luyện từ và câu. Ở bài tập 2, tôi cho học sinh thảo luận nhóm, xử lí tình huống dưới sự trợ giúp của tôi. Sau đó cho đại diện các nhóm nêu câu khiến, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, tôi chốt lại những câu phù hợp với tình huống. Ở bài tập 4, tôi cũng cho học sinh thảo luận nhóm, nêu tình huống có thể dùng các câu khiến ở bài tập 3 dưới sự trợ giúp của tôi. Sau đó cho đại diện các nhóm nêu tình huống, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, tôi chốt lại những tình huống phù hợp với câu giúp các em có kĩ năng giao tiếp tốt hơn trong cuộc sống hàng ngày.

Các em làm việc tích cực, vui vẻ, tự mỗi em nói được tiếng nói, suy nghĩ của mình với bạn bè, với thầy cô một cách tự tin mạnh dạn. Việc rèn luyện các kĩ năng này đã tạo ra được thói quen tốt cho bản thân mỗi em, các em tham gia một cách chủ động tích cực vào quá trình học tập, tạo điều kiện cho các em chia sẻ những kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề nào đó.

Hiệu quả đào tạo giáo dục và rèn kĩ năng sống không đo đếm được bằng những con số chính xác nhưng được thể hiện bằng những biểu hiện cụ thể: các em có ý thức, thái độ khác với mọi người trong gia đình; luôn hòa đồng với bạn bè; tự tin khi nói năng... đó chính là hiệu quả từ đào tạo kĩ năng sống. Việc sinh hoạt theo nhóm tạo môi trường làm việc thân thiện, giúp các em cải thiện hành vi giao tiếp thông qua các hoạt động trao đổi diễn ra thường xuyên. Các em trở nên thân thiện, từ đó giúp bầu không khí học tập, lao động trở nên sôi động hơn. Tham gia sinh hoạt theo nhóm giúp các em học sinh hưng phấn hơn trong học tập và tạo nên cách ứng xử hợp lý trong mọi tình huống. Khi sinh hoạt nhóm

phải luôn đưa ra nhiều tình huống tạo sự phát triển tư duy cho các em. Đó cũng là cách tạo sự gắn gũi giữa các em với nhau.

Ngoài ra để các em có kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông và các thương tích khác, tôi đã giáo dục các em thông qua nội dung bài tập đọc: “Về về cuộc sống an toàn” chẳng hạn: “Đội mũ bảo hiểm là tốt nhất”; “Gia đình em được bảo vệ an toàn”; “Trẻ em không nên đi xe đạp trên đường”; “Chở ba người là không được”. Qua nội dung bài tập đọc, tôi đặt thêm một số câu hỏi để kiểm tra sự hiểu biết của học sinh về an toàn giao thông như: “Trẻ em dưới 7 tuổi phải đi cùng với ai khi đi trên đường và khi qua đường? Đi bộ qua đường em phải đi ở đâu?”; “Khi đi bộ em đi ở đâu? Nếu đường không có vỉa hè thì đi như thế nào?”; “Em có nên chơi đùa trên đường phố không? Có leo trèo qua dải phân cách và chơi gần dải phân cách không? Vì sao?”; “Khi ngồi trên xe gắn máy em phải như thế nào? Nêu sự cần thiết phải đội mũ bảo hiểm?”; “Các em đã nhìn thấy tai nạn trên đường chưa? Theo các em vì sao tai nạn xảy ra?”;... Qua đó giáo dục các em khi tham gia giao thông phải chấp hành Luật Giao thông để bảo vệ tính mạng và tài sản của mình và người khác.

Giáo dục cho các em tránh các tai nạn trên đường: không được chạy lao ra đường, không được bám bên ngoài ô tô, không được thò tay, chân, đầu ra ngoài khi đi trên tàu, xe, ghe, đò,...Như vậy, các em có thể tự lập, xử lý được những vấn đề đơn giản khi gặp phải.

Môn Tiếng Việt cũng cung cấp cho các em một số chuẩn mực đạo đức, hành vi, thói quen giống như môn Đạo đức như: con cháu phải hiếu thảo với ông bà cha mẹ trong bài “Mẹ ốm”; biết bảo vệ, giúp đỡ những người yếu đuối, khó khăn trong bài “Đế Mèn bênh vực kẻ yếu”, “Người ăn xin”; phải ngay thẳng, thật thà như Tô Hiến Thành trong bài “Một người chính trực”, như cây tre trong bài “Tre Việt Nam”, như cậu bé Chôm trong bài “Những hạt thóc giống”; biết nhận lỗi và sửa lỗi như An-đrây-ca trong “Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca”, của cô chị trong bài “Chị em tôi”...Đó là lối sống lành mạnh, các chuẩn mực, hành vi ứng xử phù hợp với nền văn minh xã hội.

Qua việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh thông qua các phân môn trong môn Tiếng Việt, học sinh có được một số kỹ năng sống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của các em như: kỹ năng biết bày tỏ ý kiến, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng giao tiếp lịch sự, thân thiện với mọi người, các chuẩn mực hành vi cần có của một con người trong xã hội hiện nay. Tôi nhận thấy học sinh lớp tôi dần dần nhận biết và có kỹ năng sống tốt thể hiện trong việc học tập và vui chơi ở lớp hàng ngày.

### ***5. Tạo môi trường lớp học gần gũi và thân thiện với học sinh.***

Để tạo môi trường lớp học gần gũi và thân thiện với học sinh, sau khi nhận lớp, tôi dành thời gian cho học sinh được giới thiệu về mình, chia sẻ những sở thích, ước mơ tương lai, những mong muốn của mình với các bạn trong lớp. Nếu như học sinh biết giới thiệu, bày tỏ, chia sẻ những sở thích riêng của mình trước đám đông sẽ giúp cho học sinh hiểu nhau hơn. Từ đó giáo dục và hình thành nên những kĩ năng sống cho các em như biết giúp đỡ bạn, biết quan tâm bạn, biết chia sẻ vui, buồn cùng bạn,... Bên cạnh đó, tôi còn cho học sinh tự do lựa chọn vị trí ngồi của mình để qua đó phần nào nắm được đặc điểm tính cách của các em: mạnh dạn hay nhút nhát, thụ động hay tích cực, thích thể hiện hay không thích... Chẳng hạn: các em Minh Huy, Toàn Nam, Minh Giang,... chọn ngồi cuối lớp; các em Khôi Nguyên, Bảo Ngân, Bảo Trân,...ngồi những ghế ở giữa lớp; các em Ngọc Anh, Giang Thiên, Tùng Lâm,...ngồi dãy bàn đầu. Qua những tuần học sau, tôi chú ý quan sát những biểu hiện về thái độ học tập, những cử chỉ, hành vi tại vị trí ngồi mà các em chọn để bắt đầu có điều chỉnh phù hợp như Minh Giang hiếu động, ít chú ý nghe cô giảng bài nên tôi đổi chỗ cho em lên ngồi dãy bàn thứ hai; Bảo Trân, Giang Thiên thì thụ động, ít phát biểu ý kiến tôi sắp xếp các em ngồi gần những em tích cực hơn để các em tự điều chỉnh thái độ học tập của mình; Tùng Lâm, Ngọc Anh...tiếp thu chậm, chưa tự giác học tập, tôi xếp các em học sinh khá-giỏi ngồi gần để những học sinh khá-giỏi có thể giúp các em này tiến bộ trong học tập.

Năm học này, sau khi nhận lớp tôi cũng cho các em tự giới thiệu về mình, được chọn vị trí ngồi để nắm bắt tính cách của các em. Những em hăng hái, năng động như Thanh Hà, Toàn Nam,...chọn ngồi ở những bàn đầu; những em nhút nhát, thụ động như Long Vũ, Nhật Huy, Ngọc Linh thì chọn ngồi ở giữa hoặc cuối lớp. Sau vài tuần quan sát, tôi bắt đầu điều chỉnh vị trí ngồi của các em cho phù hợp như Duy Anh, Ngọc Linh tiếp thu bài chậm nên tôi đổi chỗ hai em lên ngồi ở dãy bàn đầu; Minh Anh, Bảo Vy,...thì thụ động, ít phát biểu nên tôi cũng sắp xếp ngồi gần các em năng động hơn để các em có thái độ học tập tích cực hơn.

Nhờ những hoạt động như thế đã giúp cô trò tôi hiểu nhau hơn, tạo sự gần gũi giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh. Như vậy, học sinh được học trong một môi trường học tập thân thiện, từ đó các em sẽ nghĩ *“Trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em, các thầy cô giáo là những người thân trong gia đình”*. Đây cũng là một điều kiện rất quan trọng để

phát triển khả năng giao tiếp của học sinh. Bởi học sinh không thể mạnh dạn, tự tin trong một môi trường mà giáo viên luôn gò bó và áp đặt.

### ***6. Giáo dục và rèn kỹ năng sống đạt hiệu quả qua hoạt động nhóm trong môn Tiếng Việt.***

Hoạt động nhóm là hoạt động mang tính tập thể. Việc tổ chức cho học sinh học theo nhóm trong môn Tiếng Việt là quan trọng. Tham gia vào hoạt động nhóm trong môn Tiếng Việt sẽ cho phép học sinh có nhiều cơ hội hơn để diễn đạt và khám phá ý tưởng, mở rộng suy nghĩ, hiểu biết và rèn luyện kỹ năng nói. Nó cũng cho phép học sinh có cơ hội để học hỏi từ các bạn, phát huy vai trò trách nhiệm, điều đó làm phát triển kỹ năng xã hội và tính cách của học sinh, gồm cả việc tham gia hợp tác, phối hợp với các bạn khác. Nhóm là môi trường cho các nhu cầu cá nhân và cũng là một phương tiện để giải quyết các vấn đề xã hội. Nhóm học tập có tác dụng: tăng thêm động lực học tập; tạo cơ hội cho học sinh học tập lẫn nhau; tạo ra sự phức tạp về mặt nhận thức và về mặt xã hội, tạo ra hoạt động mang tính trí tuệ thúc đẩy việc học tập; tăng thêm tình cảm tích cực về nhau, giảm bớt sự xa lạ về nhau, xây dựng mối quan hệ, cung cấp những quan điểm khẳng định về người khác; làm tăng lòng tự trọng thông qua cảm giác được người khác tôn trọng và cần đến trong môi trường đó.

Ví dụ: Trong phân môn Luyện từ và câu, khi dạy các bài Mở rộng vốn từ, tôi thường chọn phương pháp dạy học theo nhóm để các em vận dụng hiểu biết của bản thân mình để suy nghĩ, bàn bạc, thống nhất tìm các từ ngữ theo chủ đề của từng bài như: chủ đề Nhân hậu-Đoàn kết; chủ đề Trung thực-Tự trọng; chủ đề Ước mơ; chủ đề Ý chí-Nghị lực; chủ đề Đồ chơi-Trò chơi; chủ đề Tài năng; chủ đề Sức khỏe; chủ đề Cái đẹp; chủ đề Dũng cảm; chủ đề Du lịch-Thám hiểm...

Ngoài ra, phương pháp dạy học theo nhóm còn được tôi áp dụng thường xuyên khi dạy Kể chuyện, làm các bài tập chính tả. Ngoài việc giúp các em kể lại được nội dung câu chuyện, làm đúng các bài tập chính tả, còn giúp các em có kỹ năng hợp tác, biết lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm và biết bày tỏ ý kiến của bản thân từ đó các em sẽ mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

Ví dụ: Khi dạy bài tập chính tả phân biệt t/c ở cuối hoặc có âm đầu là s/x (Bài tập 2, trang 44- TV4/2) tôi cho học sinh thảo luận nhóm đôi tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẫu chuyện “Một ngày và một năm”, các em thảo luận, bàn bạc, thống nhất ý kiến thảo luận và ghi vào sách giáo khoa để hoàn chỉnh mẫu chuyện.

Ví dụ: Khi dạy bài tập chính tả phân biệt t/c ở cuối (Bài tập 3, trang 15-TV4/2) tôi cho học sinh thảo luận nhóm đôi tìm tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện “Vị thuốc quý”, các em thảo luận, bàn bạc, thống nhất ý kiến thảo luận và ghi vào sách giáo khoa để hoàn chỉnh mẩu chuyện.

Ví dụ: Khi dạy những tiết kể chuyện theo tranh như “Bác đánh cá và gã hung thần”, “Khát vọng sống”, ... sau khi nghe tôi kể chuyện từ 2-3 lần kết hợp quan sát tranh tôi sẽ cho học sinh làm việc theo nhóm tập kể lại câu chuyện dựa theo lời kể của cô và theo tranh kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện, sau đó trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

Qua việc tổ chức hoạt động nhóm, các em đã mạnh dạn bày tỏ ý kiến của mình, biết làm việc hợp tác, lắng nghe ý kiến của người khác, giúp các em tự tin hơn khi giao tiếp với thầy cô và mọi người xung quanh.

### ***7. Phối hợp với các bậc cha mẹ thực hiện việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cơ bản cho học sinh.***

Khi học sinh đến lớp các em đã được học một số kỹ năng sống cơ bản. Tuy nhiên, gia đình cũng cần rèn thêm cho các em một số kỹ năng ở nhà như: kỹ năng tự phục vụ, những thói quen sinh hoạt hàng ngày. Muốn làm được những điều đó thì những người lớn trong gia đình như cha mẹ, ông bà, anh chị,... phải gương mẫu, yêu thương, tôn trọng, đối xử công bằng với các em và đảm bảo an toàn cho các em.

Ví dụ: Đối với xã hội phải chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong nhà phải biết kính trên nhường dưới, hết lòng yêu thương con cái,...

Tạo điều kiện tốt nhất cho các em vui chơi.

Ví dụ: Ở nhà các em có thời gian biểu học và chơi phù hợp với tình hình thực tế của từng em.

Ngoài ra, tôi thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh, ở nhà khuyến khích các em nói lên quan điểm của mình, nói chuyện với các thành viên trong gia đình về cảm giác và về những lựa chọn của mình, cần giúp các em hiểu rằng nên có thông số để theo đó mà lựa chọn, cố gắng không chỉ trích các quyết định của các em. Việc này sẽ hình thành kỹ năng tự kiểm soát bản thân, rèn luyện tính tự tin cho các em khi tham gia các hoạt động và các buổi thảo luận tại trường sau này.

Ở trường cũng như ở nhà tôi kết hợp cùng cha mẹ học sinh giúp các em phát triển sở thích, ý thích của mình và đảm bảo rằng người lớn có thể cung cấp thêm phương tiện để các em thực hiện ý thích đó.



Ví dụ: Một số học sinh thích vẽ, ngoài việc cho các em học năng khiếu vẽ thì cô giáo, cha mẹ có thể cho các em thêm bút màu, giấy vẽ và hãy chỉ cho các em cách lưu giữ các bức tranh để tạo thành một bộ sưu tập tranh vẽ của chính các em hoặc triển lãm tranh của các em ở góc nhỏ trong nhà, trong lớp. Hay học sinh thích học đàn thì tạo điều kiện để các em được tham gia các lớp bồi dưỡng thêm để các em có đủ tự tin biểu diễn trên sân khấu trong những ngày lễ lớn của trường tổ chức: 20/11; Văn nghệ “Mừng đảng–Mừng xuân”;...

Cô giáo, cha mẹ cần dạy các em những nghi thức văn hóa trong ăn uống, biết cách sử dụng các đồ dùng ăn uống; Cụ thể: Các em được làm quen với những đồ dùng, vật dụng khác nhau, (bộ đồ bếp, bộ đồ ăn, bộ đồ uống). Sự sạch sẽ, gọn gàng, một thói quen nề nếp, sự sắp đặt ngăn nắp, ngay ngắn những bộ đồ dùng, vật dụng, thái độ ăn uống từ tốn, không vội vã, không khí cởi mở, thoải mái và đầm ấm, những cuộc trao đổi nhẹ nhàng, dễ chịu... tất cả những yếu tố trên sẽ giúp các em có thói quen tốt để hình thành kỹ năng tự phục vụ và ý nghĩa hơn là kỹ năng sống tự lập sau này.

#### **IV. Hiệu quả**

Như vậy bằng nhiều hình thức khác nhau, tôi luôn cố gắng giáo dục và rèn cho học sinh những kỹ năng cơ bản có hiệu quả, thể hiện rõ nét ở sự tiến bộ của học sinh trong nhận thức, trong cư xử, đối xử tốt với bạn bè, người lớn và linh hoạt xử lý trong mọi trường hợp.

Việc giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua học tập – sinh hoạt ở nhà trường là điều hết sức cần thiết cho tương lai các em. Để đạt được điều đó, giáo viên cần kiên trì, quyết tâm thực hiện từng bước và liên tục trong suốt quá trình giảng dạy.

Qua từng tiết dạy, giáo viên hướng dẫn học sinh *kỹ năng làm việc theo nhóm*: biết cách phân công công việc, lắng nghe ý kiến người khác, tranh luận, biết chấp nhận đúng sai, thống nhất ý kiến, thực hiện đúng ý kiến đã thống nhất... Đây là kỹ năng hết sức cần thiết khi các em trưởng thành, làm việc trong tập thể.

Trong sinh hoạt hằng ngày, giáo viên cần chú ý nâng dần *kỹ năng giao tiếp - tự nhận thức* cho các em như biết sử dụng đúng các quy tắc: chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, yêu cầu... Biết cả thông cảm chia sẻ buồn vui với mọi người.

Để việc giáo dục và rèn kỹ năng sống đạt hiệu quả, giáo viên phải có sự chuẩn bị chu đáo cả về nội dung và hệ thống câu hỏi hướng dẫn, học sinh phải

tích cực học tập tiếp thu bài, tự xác định các kỹ năng cần đạt để vận dụng vào trong cuộc sống.

Giáo dục và rèn kỹ năng sống cho mọi người nói chung và học sinh nói riêng là điều rất cần thiết. Nó trang bị đầy đủ những kỹ năng cho các em để các em có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Đồng thời giúp những em có thói quen xấu và hành vi tiêu cực trở thành con ngoan, trò giỏi và là người có ích cho xã hội sau này.

Qua quá trình theo dõi các kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt và việc quan sát học sinh thực hành thảo luận nhóm đến thời điểm giữa học kỳ II kết quả như sau:

- Kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt:

Thời gian	Tổng số học sinh	Kỹ năng tốt		Có hình thành kỹ năng		Kỹ năng chưa tốt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
Đầu năm học 2021-2022	59	15	25,4%	36	61%	8	13,6%
Giữa học kỳ II năm học 2021-2022	59	31	52,5%	23	39%	5	8,5%

- Thực hành thảo luận nhóm:

Thời gian	Tổng số học sinh	Thực hành thảo luận nhóm			
		Biết cách lắng nghe, hợp tác		Chưa biết cách lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm	
		SL	TL%	SL	TL%
Đầu năm học 2021 - 2022	59	21	36%	38	64%
Giữa học kỳ II năm học 2021 - 2022	59	41	69,5%	18	30,5%

Từ bảng số liệu trên cho thấy:

- Về kỹ năng sống của học sinh thể hiện qua môn Tiếng Việt:

Năm học 2021-2022: Số học sinh có kỹ năng tốt là 52,5 % tăng 27,1% so với đầu năm; Số học sinh có hình thành kỹ năng là 39% giảm 22% so với đầu năm; còn số học sinh kỹ năng chưa tốt là 8,5% giảm 5,1% so với đầu năm.

- Về thực hành thảo luận nhóm:

Năm học 2021-2022: số học sinh biết cách lắng nghe, hợp tác là 69,5% tăng 33,5% so với đầu năm; Số học sinh chưa biết cách lắng nghe, hay tách ra khỏi nhóm là 30,5% giảm 33,5% so với đầu năm.

Qua việc thực hiện các biện pháp trên, đến giữa học kỳ II, tôi nhận thấy các em có tiến bộ rõ rệt. Đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện các kỹ năng, được thể hiện rõ qua: Việc sinh hoạt hằng ngày trên lớp, trong nhiều nghi

thức lời nói, các em biết vận dụng những lời nói thân thiện vào thực tế, những lời chào, cảm ơn hay xin lỗi, những yêu cầu, đề nghị lịch sự,...đã trở thành thói quen được các em vận dụng hằng ngày. Các em rất hăng hái phát biểu trong tiết học. Phụ huynh học sinh rất vui mừng phấn khởi với kết quả này của lớp.

Như vậy, với kết quả đạt được chúng tôi phần nào sáng kiến của tôi đưa ra và áp dụng có hiệu quả trong lớp cũng như trong khối. Thiết nghĩ, mỗi giáo viên trong trường đều áp dụng sáng kiến này trong công tác chủ nhiệm của mình thì học sinh sẽ có kỹ năng sống tốt hơn: thích ứng được với môi trường xã hội, tự giải quyết được một số vấn đề thiết thực trong cuộc sống như vấn đề về sức khỏe, môi trường, tệ nạn xã hội,...các em có thể tự tin, chủ động không bị quá phụ thuộc vào người lớn mà vẫn có thể tự bảo vệ mình, tự đem lại lợi ích chính đáng, điều kiện thuận lợi cho bản thân mình rèn luyện, học tập phấn đấu vươn lên đáp ứng được phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.”

## C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh là một việc làm hết sức cần thiết của xã hội, học sinh không chỉ học giỏi về kiến thức mà còn phải được tôi luyện những kỹ năng sống, qua đó tạo cho các em một môi trường lành mạnh, an toàn, tích cực, vui vẻ. Việc giáo dục và rèn kỹ năng sống ngay từ lớp nhỏ sẽ rút ngắn thời gian để trang bị cho các em vốn kiến thức, kỹ năng, giá trị sống để làm hành trang bước vào đời. Chính vì vậy, các thầy cô giáo tiểu học luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng. Vì thế theo tôi để làm tốt việc rèn kỹ năng sống cho học sinh, mỗi thầy cô giáo cần phải:

- Xác định rõ tầm quan trọng của việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Tạo mối quan hệ gần gũi và thân thiện với học sinh để trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em, các thầy cô giáo là những người thân trong gia đình.

- Tập trung vào việc đầu tư soạn giảng, lồng ghép kỹ năng sống vào các môn học nhất là môn Tiếng Việt.

- Luôn tạo mọi điều kiện để các em có thể bày tỏ, thể hiện mình qua hoạt động nhóm.

- Phải chuẩn bị những nội dung cần rèn kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt lớp 4, soạn giảng lồng ghép vào trong giáo án thật cẩn thận.

Bên cạnh đó bản thân còn thực hiện tốt các nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống vào môn Tiếng Việt ở lớp 4.

Điều quan trọng là mỗi thầy cô giáo phải rèn cho mình tác phong sinh hoạt chuẩn mực, phải hết lòng thương yêu, gần gũi với học sinh. Cha mẹ phải là những tấm gương mẫu mực cho con cái noi theo.

Việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh luôn được xem là chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của đội ngũ giáo viên từ nhiều năm nay. Qua các buổi tập huấn về việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh của Phòng giáo dục, của trường tôi đã cố gắng áp dụng những kinh nghiệm, sáng tạo thêm những phương pháp mới nhằm nâng cao nhiều kỹ năng sống tốt cho học sinh từ môi trường giáo dục ở nhà trường, giáo dục và xây dựng cho các em có năng lực tốt, lối sống lành mạnh để các em có thể tự lập, tự tin hơn trong cuộc sống, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho các em, gia đình và xã hội.

Trên đây là một vài kinh nghiệm giáo dục và rèn kỹ năng sống cho học sinh qua môn Tiếng Việt lớp 4. Tôi đã cố gắng áp dụng những kinh nghiệm, sáng tạo thêm những phương pháp mới nhằm nâng cao nhiều kỹ năng sống tốt cho học

sinh từ môi trường giáo dục ở nhà trường. Giáo dục và xây dựng cho các em có năng lực tốt, lối sống lành mạnh để các em có thể tự lập, tự tin hơn trong cuộc sống, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho bản thân các em, gia đình và xã hội. Đề tài này tôi đã nghiên cứu và áp dụng ở năm học 2020-2021. Nay tôi tiếp tục nghiên cứu và áp dụng ở năm học 2021-2022 đạt hiệu quả. Tôi nghĩ đề tài này có thể áp dụng cho việc giáo dục và rèn kỹ năng sống trong môn Tiếng Việt lớp 4 ở trường Tiểu học Thanh Xuân Trung nói chung và lớp 4 ở các trường Tiểu học quận Thanh Xuân nói riêng. Tôi hy vọng với những kinh nghiệm dù ít ỏi của tôi, nhưng cũng ít nhiều giải quyết được một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình rèn kỹ năng sống và trong công tác giảng dạy.

Công tác giảng dạy kỹ năng sống của tôi còn nhiều thiếu sót do kinh nghiệm về giảng dạy kỹ năng sống chưa nhiều, rất mong các cấp chỉ đạo chuyên môn về giảng dạy kỹ năng sống, các bạn đồng nghiệp, quý thầy cô đóng góp thêm ý kiến để sáng kiến này thiết thực hơn, hoàn thiện hơn, để có thể ứng dụng lồng ghép vào công tác giảng dạy.

Tôi xin cam đoan sáng kiến này hoàn toàn là của tôi và không sao chép. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Thanh Xuân, ngày 28 tháng 3 năm 2022*

**Người viết**

**Đào Thị Thu Hương**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thị Tuyên “Cẩm nang Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2010.”
2. Hoàng Hòa Bình – Lê Minh Chu – Phan Thanh Hà – Bùi Phương Nga – Trần Thị Tố Oanh – Phan Thị Thu Phương – Đào Vân Vi “Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học, 2010.”
3. Đặng Quốc Bảo – Nguyễn Thị Bảy – Bùi Ngọc Diệp – Bùi Đức Thiệp – Ngô Thị Tuyên “Cẩm nang xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009.”
4. Nguyễn Minh Thuyết – Nguyễn Thị Hạnh – Đỗ Việt Hùng – Bùi Minh Toán – Nguyễn Trại. Tiếng Việt 4 (tập 1, 2). Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
5. TS. Bùi Văn Som “Hướng dẫn Cán bộ quản lý trường học và giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm.” Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.